**CHƯƠNG 1: NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC**

**1. Các quan điểm phi Mácxít KHÔNG chân thực vì chúng:**

a/ Lý giải có căn cứ khoa học nhưng nhằm che dấu bản chất nhà nước.

**b/ Che dấu bản chất thực của nhà nước và thiếu tính khoa học.**

c/ Thể hiện bản chất thực của nhà nước nhưng chưa có căn cứ khoa học.

d/ Có căn cứ khoa học và nhằm thể hiện bản chất thực của nhà nước.

**2. Các quan điểm, học thuyết về nhà nước nhằm:**

**a/ Giải thích về sự tồn tại và phát triển của nhà nước.**

b/ Che đậy bản chất giai cấp của nhà nước.

c/ Lý giải một cách thiếu căn cứ khoa học về nhà nước.

d/ Bảo vệ nhà nước của giai cấp thống trị.

**3. Quan điểm nào cho rằng nhà nước ra đời bởi sự thỏa thuận giữa các công dân:**

a/ Học thuyết thần quyền.

b/ Học thuyết gia trưởng.

c/ Học thuyết Mác–Lênin.

**d/ Học thuyết khế ước xã hội.**

**4. Trong xã hội công xã thị tộc, quyền lực quản lý xuất hiện vì:**

a/ Nhu cầu xây dựng và quản lý các công trình thủy lợi.

b/ Nhu cầu tổ chức chiến tranh chống xâm lược và xâm lược.

**c/ Nhu cầu quản lý các công việc chung của thị tộc.**

d/ Nhu cầu trấn áp giai cấp bị trị.

**5. Xét từ góc độ giai cấp, nhà nước ra đời vì:**

a/ Sự xuất hiện các giai cấp và quan hệ giai cấp.

**b/ Sự xuất hiện giai cấp và đấu tranh giai cấp.**

c/ Nhu cầu giải quyết mối quan hệ giai cấp.

d/ Xuất hiện giai cấp bóc lột và bị bóc lột.

**6. Xét từ tính giai cấp, sự ra đời của nhà nước nhằm:**

a/ Bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.

b/ Bảo vệ trật tự chung của xã hội.

**c/ Bảo vệ trước hết lợi ích của giai cấp thống trị.**

d/ Giải quyết quan hệ mâu thuẫn giai cấp.

**7. Nhà nước ra đời xuất phát từ nhu cầu:**

**a/ Quản lý các công việc chung của xã hội.**

b/ Bảo vệ lợi ích chung của giai cấp thống trị và bị trị.

c/ Bảo vệ lợi ích chung của xã hội.

d/ Thể hiện ý chí chung của các giai cấp trong xã hội.

**8. Quyền lực trong xã hội công xã thị tộc và quyền lực của nhà nước khác nhau ở:**

a/ Nguồn gốc của quyền lực và cách thức thực hiện.

b/ Nguồn gốc, tính chất và mục đích của quyền lực.

**c/ Tính chất và phương thức thực hiện quyền lực.**

d/ Mục đích và phương thức thực hiện quyền lực.

**9. Những yếu tố nào sau đây KHÔNG tác động đến sự ra đời của nhà nước:**

a/ Giai cấp và đấu tranh giai cấp.

b/ Hoạt động chiến tranh.

c/ Hoạt động trị thủy.

**d/ Hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước.**

**10. Lựa chọn quá trình đúng nhất về sự ra đời của nhà nước.**

**a/ Sản xuất phát triển, tư hữu hình thành, phân hóa giai cấp, xuất hiện nhà nước.**

b/ Ba lần phân công lao động, phân hóa giai cấp, tư hữu xuất hiện, xuất hiện nhà nước.

c/ Sản xuất phát triển, tư hữu xuất hiện, đấu tranh giai cấp, xuất hiện nhà nước.

d/ Ba lần phân công lao động, xuất hiện tư hữu, mâu thuẫn giai cấp, xuất hiện nhà nước.

**11. Quá trình hình thành nhà nước là:**

a/ Một quá trình thể hiện tính khách quan của các hình thức quản lý xã hội.

**b/ Sự phản ánh nhu cầu quản lý xã hội và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.**

c/ Một quá trình thể hiện ý chí và lợi ích của giai cấp thống trị.

d/ Sự phản ánh ý chí và lợi ích nói chung của toàn bộ xã hội.

**12. Nhà nước xuất hiện bởi:**

a/ Sự hình thành và phát triển của tư hữu.

**b/ Sự hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp.**

c/ Sự phân hóa thành các giai cấp trong xã hội.

d/ Sự phát triển của sản xuất và hình thành giai cấp.

**13. Theo quan điểm Mác xít, nhà nước hình thành khi và chỉ khi:**

a/ Xuất hiện các giai cấp khác nhau trong xã hội

b/ Hình thành các hoạt động trị thủy.

c/ Nhu cầu tổ chức chiến tranh và chống chiến tranh.

**d/ Hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp.**

**14. Nội dung nào KHÔNG phù hợp với các con đường hình thành nhà nước trên thực tế.**

a/ Thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược, cai trị.

b/ Thông qua các hoạt động xây dựng và bảo vệ các công trình trị thủy.

c/ Thông qua quá trình hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp.

**d/ Sự thỏa thuận giữa các công dân trong xã hội.**

**CHƯƠNG 2: BẢN CHẤT CỦA NHÀ NƯỚC**

**1. Lựa chọn nào sau đây phù hợp với khái niệm bản chất của nhà nước:**

a/ Yếu tố tác động làm thay đổi chức năng của nhà nước.

b/ Yếu tố tác động đến sự ra đời của nhà nước.

c/ Yếu tố tác động đến việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

**d/ Yếu tố bên trong quyết định xu hướng phát triển cơ bản của nhà nước.**

**2. Tính giai cấp của nhà nước thể hiện là:**

a/ Ý chí của giai cấp thống trị.

b/ Lợi ích của giai cấp thống trị.

c/ Ý chí và lợi ích của giai cấp thống trị và bị trị.

**d/ Sự bảo vệ lợi ích trước hết của giai cấp thống trị.**

**3. Bản chất giai cấp của nhà nước là:**

a/ Sự xuất hiện các giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội.

b/ Quyền lực cai trị của giai cấp thống trị trong bộ máy nhà nước.

**c/ Sự tương tác của các quan hệ giai cấp và nhà nước.**

d/ Quan hệ giữa các giai cấp khác nhau trong việc tổ chức bộ máy nhà nước.

**4. Muốn xác định tính giai cấp của nhà nước:**

a/ Xác định giai cấp nào là giai cấp bóc lột.

b/ Xác định sự thỏa hiệp giữa các giai cấp.

c/ Sự thống nhất giữa lợi ích giữa các giai cấp bóc lột.

**d/ Cơ cấu và tính chất quan hệ giai cấp trong xã hội.**

**5. Nội dung nào KHÔNG là cơ sở cho tính giai cấp của nhà nước.**

a/ Giai cấp là nguyên nhân ra đời của nhà nước.

b/ Nhà nước là bộ máy trấn áp giai cấp.

c/ Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt và tách rời khỏi xã hội.

**d/ Nhà nước là tổ chức điều hòa những mâu thuẫn giai cấp đối kháng.**

**6. Tính xã hội trong bản chất của của nhà nước xuất phát từ:**

a/ Các công việc xã hội mà nhà nước thực hiện.

b/ Những nhu cầu khách quan để quản lý xã hội.

**c/ Những mục đích mang tính xã hội của nhà nước.**

d/ Việc thiết lập trật tự xã hội.

**7. Nhà nước có bản chất xã hội vì:**

**a/ Nhà nước xuất hiện bởi nhu cầu quản lý xã hội.**

b/ Nhu cầu trấn áp giai cấp để giữ trật tự xã hội.

c/ Nhà nước bảo vệ lợi ích chung của xã hội khi nó trùng với lợi ích giai cấp thống trị.

d/ Nhà nước chính là một hiện tượng xã hội.

**8. Bản chất xã hội của nhà nước thể hiện qua:**

a/ Chức năng và nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của giai cấp.

b/ Những hoạt động bảo vệ trật tự của nhà nước.

c/ Việc không bảo vệ những lợi ích khác nhau trong xã hội.

**d/ Bảo vệ và thể hiện ý chí và lợi ích chung của xã hội.**

**9. Tính xã hội của nhà nước là:**

**a/ Sự tương tác của những yếu tố xã hội và nhà nước.**

b/ Chức năng và những nhiệm vụ xã hội của nhà nước.

c/ Vai trò xã hội của nhà nước.

d/ Mục đích vì lợi ích của xã hội của nhà nước.

**10. Mối quan hệ giữa tính giai cấp và tính xã hội trong bản chất của nhà nước là:**

a/ Mâu thuẫn giữa tính giai cấp và tính xã hội.

b/ Thống nhất giữa tính giai cấp và tính xã hội.

**c/ Là hai mặt trong một thể thống nhất.**

d/ Tính giai cấp luôn là mặt chủ yếu, quyết định tính xã hội.

**11. Nội dung bản chất của nhà nước là:**

a/ Tính giai cấp của nhà nước.

b/ Tính xã hội của nhà nước.

c/ Tính giai cấp và tính xã hội của nhà nước.

**d/ Sự tương tác giữa tính giai cấp và tính xã hội.**

**12. Quyền lực công cộng đặc biệt của nhà nước được hiểu là:**

a/ Khả năng sử dụng sức mạnh vũ lực.

b/ Khả năng sử dụng biện pháp thuyết phục, giáo dục.

c/ Có thể sử dụng quyền lực kinh tế, chính trị hoặc tư tưởng.

**d/ Việc sử dụng sức mạnh cưỡng chế là độc quyền.**

**13. Nhà nước độc quyền sử dụng sức mạnh vũ lực vì:**

a/ Nhà nước là bộ máy trấn áp giai cấp.

**b/ Nhà nước là công cụ để quản lý xã hội.**

c/ Nhà nước nắm giữ bộ máy cưỡng chế.

d/ Nhà nước có quyền sử dụng sức mạnh cưỡng chế.

**14. Quyền lực của nhà nước tách rời khỏi xã hội vì:**

a/ Do bộ máy quản lý quá đồ sộ.

b/ Do nhà nước phải quản lý xã hội rộng lớn.

**c/ Do sự phân công lao động trong xã hội.**

d/ Do nhu cầu quản lý băng quyền lực trong xã hội.

**15. Nhà nước thu thuế để**

a/ Bảo đảm lợi ích vật chất của giai cấp bóc lột.

b/ Đảm bảo sự công bằng trong xã hội.

**c/ Đảm bảo nguồn lực cho sự tồn tại của nhà nước.**

d/ Bảo vệ lợi ích cho người nghèo.

**16. Nhà nước không tạo ra của cải vật chất và tách biệt khỏi xã hội cho nên:**

a/ Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt.

b/ Nhà nước có chủ quyền.

**c/ Nhà nước thu các khoản thuế.**

d/ Ban hành và quản lý xã hội bằng pháp luật.

**17. Nhà nước định ra và thu các khỏan thuế dưới dạng bắt buộc vì:**

a/ Nhà nước thực hiện quyền lực công cộng của mình.

b/ Nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình.

c/ Vì nhà nước có chủ quyền quốc gia.

**d/ Nhà nước không tự đảm bảo nguồn tài chính.**

**18. Thu thuế dưới dạng bắt buộc là việc:**

**a/ Nhà nước buộc các chủ thể trong xã hội phải đóng thuế.**

b/ Nhà nước kêu gọi các cá nhân tổ chức đóng thuế.

c/ Dùng vũ lực đối với các cá nhân tổ chức.

d/ Các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng thuế cho nhà nước.

**19. Chủ quyền quốc gia thể hiện:**

a/ Khả năng ảnh hưởng của nhà nước lên các mối quan hệ quốc tế.

**b/ Khả năng quyết định của nhà nước lên công dân và lãnh thổ.**

c/ Vai trò của nhà nước trên trường quốc tế.

d/ Sự độc lập của quốc gia trong các quan hệ đối ngoại.

**20. Các nhà nước phải tôn trọng và không can thiệp lẫn nhau vì:**

a/ Nhà nước có quyền lực công cộng đặc biệt.

**b/ Nhà nước có chủ quyền.**

c/ Mỗi nhà nước có hệ thống pháp luật riêng.

d/ Nhà nước phân chia và quản lý cư dân của mình theo đơn vi hành chính - lãnh thổ.

**21. Nhà nước có chủ quyền quốc gia là:**

a/ Nhà nước toàn quyền quyết định trong phạm vi lãnh thổ.

b/ Nhà nước có quyền lực.

**c/ Nhà nước có quyền quyết định trong quốc gia của mình.**

d/ Nhà nước được nhân dân trao quyền lực.

**22. Nhà nước phân chia và quản lý cư dân theo các đơn vị hành chính lãnh thổ là:**

a/ Phân chia lãnh thổ thành những đơn vị hành chính nhỏ hơn.

**b/ Phân chia cư dân và lãnh thổ thành các đơn vị khác nhau.**

c/ Chia cư dân thành nhiều nhóm khác nhau.

d/ Chia bộ máy thành nhiều đơn vị, cấp nhỏ hơn.

**23. Nhà nước phân chia cư dân và lãnh thổ nhằm:**

a/ Thực hiện quyền lực.

b/ Thực hiện chức năng.

**c/ Quản lý xã hội.**

d/ Trấn áp giai cấp.

**24. Việc phân chia cư dân theo các đơn vị hành chính lãnh thổ dựa trên:**

a/ Hình thức của việc thực hiện chức năng của nhà nước.

**b/ Những đặc thù của từng đơn vị hành chính, lãnh thổ.**

c/ Đặc thù của cách thức tổ chức bộ máy nhà nước.

d/ Phương thức thực hiện chức năng của nhà nước.

**25. Nội dung nào sau đây KHÔNG thể hiện vai trò và mối quan hệ của nhà nước với xã hội.**

a/ Bị quyết định bởi cơ sở kinh tế nhưng có sự độc lập nhất định.

b/ Là trung tâm của hệ thống chính trị.

c/ Ban hành và quản lý xã hội bằng pháp luật nhưng bị ràng buộc bởi pháp luật.

**d/ Tổ chức và hoạt động phải theo những nguyên tắc chung và thống nhất.**

**26. Cơ sở kinh tế quyết định:**

a/ Cách thức tổ chức bộ máy nhà nước.

b/ Phương thức thực hiện chức năng của nhà nước.

c/ Hình thức thực hiện chức năng của nhà nước.

**d/ Phương thức tổ chức và hoạt động của nhà nước.**

**27. Nhà nước có vai trò đối với nền kinh tế:**

a/ Quyết định nội dung và tính chất của cơ sở kinh tế.

**b/ Có tác động trở lại đối với cơ sở kinh tế.**

c/ Thúc đầy cơ sở kinh tế phát triển.

d/ Không có vai trò gì đối với cơ sở kinh tế.

**28. Chọn nhận định đúng nhất thể hiện nhà nước trong mối quan hệ với pháp luật:**

a/ Nhà nước xây dựng và thực hiện pháp luật nên nó có thể không quản lý bằng luật.

b/ Pháp luật là phương tiện quản lý của nhà nước bởi vì nó do nhà nước đặt ra.

**c/ Nhà nước ban hành và quản lý bằng pháp luật nhưng bị ràng buộc bởi pháp luật.**

d/ Pháp luật do nhà nước ban hành nên nó là phương tiện để nhà nước quản lý.

**29. Tổ chức nào sau đây đóng vai trò trung tâm của hệ thống chính trị.**

a/ Đảng phái chính trị.

b/ Các tổ chức chính trị – xã hội.

**c/ Nhà nước.**

d/ Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp.

**30. Về vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, lựa chọn nhận định đúng nhất.**

a/ Nhà nước chính là hệ thống chính trị.

b/ Nhà nước không là một tổ chức chính trị.

c/ Nhà nước không nằm trong hệ thống chính trị.

**d/ Nhà nước là trung tâm của hệ thống chính trị.**